

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 24/2021/HS-PT

Ngày 03-02-2021

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TÂY NINH**

***- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:***

*Thẩm phán – Chủ tọa Phiên tòa:* Ông Lâm Văn Be.

*Các Thẩm phán:* Ông Phạm Văn Tâm;

Ông Trần Quốc Vũ.

***- Thư ký Phiên tòa:*** Ông Thái Công Hậu - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh tham gia Phiên tòa:*** Ông Nguyễn Hoàng Việt – Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 02 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 14/2021/TLPT-HS ngày 12 tháng 01 năm 2021, đối với bị cáo Phạm Văn P, do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 61/2020/HS-ST ngày 04 tháng 12 năm 2020, của Tòa án nhân dân Huyện C, tỉnh Tây Ninh.

***- Bị cáo có kháng cáo:*** Phạm Văn P, sinh năm 1995 tại tỉnh Tây Ninh; nơi cư trú: Ấp H, xã M, Huyện C, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: Không có; trình độ văn hóa: 3/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không có; quốc tịch: Việt Nam; con bà Phạm Thị N (không xác định được cha); vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không có; bị tạm giữ từ ngày 11-7-2020 đến ngày 17-7-2020 chuyển sang tạm giam cho đến nay; có mặt tại phiên tòa.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:*

Phạm Văn P là người nghiện ma túy. Để có tiền sử dụng ma túy nên khoảng 14 giờ ngày 08-7-2020, P đi từ nhà tại ấp H, xã M, Huyện C, tỉnh Tây Ninh đến khu vực cầu Bàu Nâu, thuộc huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh gặp người thanh niên tên Mạnh (không rõ họ tên, địa chỉ cụ thể) mua ma túy với số tiền 1.700.000 đồng. Sau đó, P đem về phân chia thành nhiều bịch nhỏ, cất giấu phòng ngừa để bán lại cho người nghiện. Đến khoảng 16 giờ 10 phút ngày 11-7-2020, Trần Văn V đi cùng Phan Thị Ý N đến nhà mua ma túy của P với số tiền 300.000 đồng. Sau đó, P nhận số tiền bán chất ma túy của V rồi đưa cho người phụ nữ tên Nga (chung sống

với P như vợ chồng, hiện không rõ họ tên và địa chỉ cụ thể) để đi chợ. Lúc này, P vào phòng ngủ lấy 01 đoạn ống nhựa bên trong có chứa ma túy để giao cho V thì bị bắt quả tang cùng vật chứng có liên quan.

Quá trình điều tra, Phạm Văn P còn khai nhận đã nhiều lần khác bán ma túy tại địa điểm nêu trên, cụ thể như sau:

- Bán chất ma túy cho Trần Văn P, sinh năm 1991, ngụ ấp H, xã M, Huyện C 02 lần, 02 bịch, với tổng số tiền 300.000 đồng vào các ngày 27-6 và 04-7-2020.

- Ngày 10-7-2020, bán cho Phan Thị Ý N 01 bịch ma túy với số tiền 300.000 đồng.

- Ngày 10-7-2020, bán cho Trần Văn V 01 bịch ma túy với số tiền 500.000 đồng.

Tại Kết luận giám định số: 1014/KL-KTHS ngày 13-7-2020, của Phòng Kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Tây Ninh:

- Mẫu tinh thể màu trắng bên trong 01 ống nhựa màu trắng được bịt kín và 01 bịch nylon màu trắng được bịt kín (ký hiệu M1) gửi đến giám định là chất ma túy; loại Methamphetamine; khối lượng 0,3351 gam.

- Mẫu tinh thể màu trắng bên trong 01 bịch nylon màu trắng được bịt kín (ký hiệu M2) gửi đến giám định là chất ma túy; loại Methamphetamine; khối lượng 0,2355 gam.

Bản án hình sự sơ thẩm số: 61/2020/HS-ST ngày 04 tháng 12 năm 2020, của Tòa án nhân dân Huyện C, tỉnh Tây Ninh đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Phạm Văn P phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; điểm r, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Phạm Văn P 10 (mười) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 11-7-2020.

Ngoài ra, bản án còn tuyên về biện pháp tư pháp, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 18 tháng 12 năm 2020, bị cáo Phạm Văn P có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo giữ nguyên yêu cầu kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh phát biểu quan điểm: Tòa án cấp sơ thẩm xét xử quy kết bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật, tại cấp phúc thẩm bị cáo không cung cấp được tình tiết giảm nhẹ mới nên không có căn cứ xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Bị cáo P không có ý kiến tranh luận.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Xét các hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng và cơ quan tiến hành tố tụng của cấp sơ thẩm đều hợp pháp. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Phạm Văn P xác định trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử vụ án tại cấp sơ thẩm không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng và cơ quan tiến hành tố tụng của cấp sơ thẩm.

[2] Về tội danh và điều luật áp dụng:

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Phạm Văn P khai nhận hành vi phạm tội lờn nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, cùng các tài liệu, chứng cứ đã thu thập có trong hồ sơ vụ án, có đủ căn cứ kết luận:

Từ khoảng cuối tháng 6 tháng 2020, Phạm Văn P đã nhiều lần bán ma túy cho những người nghiện trên địa bàn Huyện C nhằm thu lợi bất chính. Cụ thể: P đã bán ma túy cho Trần Văn Vượt 02 lần, 02 bịch, với tổng số tiền 800.000 đồng, bán cho Phan Thị Ý Nhi 01 lần, 01 bịch với số tiền 300.000 đồng, bán cho Trần Văn Phát 02 lần, 02 bịch với tổng số tiền 300.000 đồng. Chất ma túy mà P mua bán qua giám định là loại Methamphetamine, với tổng khối lượng 0,5706 gam.

Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] Xét yêu cầu kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo:

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến các quy định của Nhà nước về quản lý các chất ma túy, để có tiền sử dụng ma túy bị cáo đã mua để bán lại cho người khác nhằm thu lợi bất chính. Hành vi của bị cáo là rất nghiêm trọng, trực tiếp làm gia tăng tệ nạn mua bán và sử dụng ma túy trong cộng đồng, là nguồn phát sinh các tội phạm khác trên địa bàn. Do đó cần áp dụng mức hình phạt thật nghiêm, tương xứng với hành vi của bị cáo, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian dài mới đủ đảm bảo tính răn đe, cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội và để phòng ngừa tội phạm chung.

Khi quyết định hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét bị cáo không có tình tiết tăng nặng; có các tình tiết giảm nhẹ như thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tự khai ra các lần bán ma túy trước đây nên áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm r, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo 10 năm tù là có căn cứ. Bị cáo kháng cáo xin được giảm nhẹ hình phạt nhưng không cung cấp được thêm tình tiết giảm nhẹ mới. Do đó, Hội đồng xét xử phúc thẩm không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo của bị cáo; giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[4] Về án phí: Do kháng cáo không được chấp nhận nên bị cáo P phải chịu tiền án phí hình sự phúc thẩm.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

**QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Phạm Văn P; giữ nguyên bản án sơ thẩm.

1. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; điểm r, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Xử phạt: Bị cáo Phạm Văn P 10 (mười) năm tù, về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 11-7-2020.

2. Về án phí: Bị cáo Phạm Văn P phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng tiền án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị phúc thẩm.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- Vụ GDKT 1TANDTC;
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- TAND H. C;
- Công an H. C;
- Chi cục THADS H.C;
- Phòng lý lịch STP. TTN;
- Phòng KTNV. TATTN;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu tập án HSPT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PÊN TÒA**

**Lâm Văn Be**